

Số: /BC-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/7/2022
của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là kế hoạch số 118*). Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tại Công văn số 6327/STNMT-BHD ngày 15/11/2023 về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 118 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi với nội dung như sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện trong năm 2023

1. Tình hình triển khai thực hiện.

- UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã ven biển chủ động bám sát tình hình thực tế của địa phương, cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, UBND các xã ven biển đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển bền vững kinh tế biển gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường với an ninh quốc phòng, qua đó được sự đồng tình hưởng ứng cao của quần chúng Nhân dân và đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Hằng năm, UBND các xã ven biển xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển; ban hành các văn bản, kế hoạch tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới (5/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo, các ngày lễ, tết,... nhằm huy động sự tham gia tích cực của các ban ngành, đoàn thể và toàn thể nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường để nâng cao chất lượng cuộc sống, gắn phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đi đôi với công tác bảo vệ môi trường.

2. Kết quả đạt được trong năm 2023.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và các chính sách về ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế thủy sản của cấp trên. Thời gian qua thành phố đã tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân vay vốn giải quyết việc làm: cho vay vốn nuôi tôm, vay vốn đóng tàu cá phục vụ khai thác xa bờ tại các xã ven biển... Nhiều dự án đã phát huy hiệu quả cao sau quá trình đầu tư.

- Trong thời gian qua, ngư dân đầu tư, nâng cấp, đóng mới nhiều tàu cá có công suất lớn, trang bị các thiết bị khai thác hàng hải, thông tin liên lạc ngày càng hiện đại như: máy dò ngang, máy ra đa, định vị, thông tin liên lạc tầm xa, ... đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, tăng hiệu quả sản xuất cũng như trong công tác phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh phát triển khai thác xa bờ có tổ chức với cơ cấu thuyền nghề hợp lý; giám dân tàu cá có công suất nhỏ dưới 90CV, tăng tần số tàu có công suất từ 400CV trở lên.

- Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thời gian qua tuy gặp không ít khó khăn do ô nhiễm môi trường, dịch bệnh nuôi tôm,... Nhưng nuôi trồng thủy sản cũng mang lại giá trị kinh tế cao trong những thời gian gần đây nhờ thay đổi đối tượng nuôi, hình thức nuôi tôm (*chuyển từ nuôi tôm sú năng suất thấp sang nuôi tôm thẻ chân trắng năng suất cao; chuyển từ nuôi tôm độc canh sang nuôi tôm xen ghép cua, cá*), một số đối tượng nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao đã được đưa vào nuôi ở một số địa phương như: Nuôi cá măng, nuôi cá đối kết hợp với tôm sú, nuôi cá chẽm,... Đồng thời áp dụng khoa học công nghệ sinh, hóa học vào nuôi trồng thủy sản.

- Hướng dẫn người nông dân chuyển đổi mô hình nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện khí hậu, môi trường, thổ nhưỡng của địa phương.

- Phối hợp với lực lượng Biên phòng tổ chức tuần tra, kiểm soát kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp ngư dân vi phạm các quy định về khai thác nguồn lợi thủy sản để kịp thời tuyên truyền, giáo dục và xử lý.

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý chất thải ngày càng được quan tâm; triển khai thực hiện mô hình phân loại rác được người dân hưởng ứng tích cực, góp phần giảm thiểu lượng rác đưa đi xử lý cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

- Trong năm, UBND các xã ven biển đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Mặt trận, các đoàn thể ban ngành thành phố, Công ty Môi trường đô thị thành phố và Dự án Tử tế với Sa Kỳ,... tổ chức nhiều đợt dọn vệ sinh, thu gom rác thải tại các khu vực công cộng trên địa bàn các xã, thu gom và xử lý số lượng lớn rác thải tại các bãi biển trên địa bàn thành phố như bãi trước và bãi sau thôn An Vĩnh, bãi biển Mỹ Khê, bãi biển Tân An, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo môi trường sinh thái biển ngày càng sạch đẹp.

3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển tới cộng đồng dân cư còn nhiều hạn chế; chưa

có cơ chế hỗ trợ ngư dân chuyển đổi ngành nghề khai thác thủy sản cho phù hợp với ngư trường, mùa vụ; việc thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường chưa nghiêm, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

- Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững kinh tế biển.

- Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường biển vẫn chưa cao, tình trạng gây ô nhiễm môi trường biển và ven bờ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải, xác súc vật bừa bãi ở nơi công cộng, nguồn nước,... vẫn còn phổ biến.

b) Nguyên nhân

- Vùng biển địa phương luôn chịu tác động thường xuyên của thiên tai, bão lũ với cường độ lớn, tần suất cao, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, gây thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; hơn nữa ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid -19 đến tình hình kinh tế chung của cả nước, dẫn đến tình hình kinh tế - xã hội tại các xã ven biển của địa phương vốn đã khó khăn nay còn khó khăn hơn; nguồn lực đầu tư cho kinh tế biển tại địa phương còn hạn chế; cơ chế chính sách phát triển thủy sản còn nhiều bất cập; cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần ngành thủy sản chưa đáp ứng yêu cầu.

- Điều kiện địa lý cách xa các thành phố lớn nên ít có lợi thế lan tỏa trong quá trình thu hút đầu tư, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, khoa học và công nghệ... gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế biển của địa phương.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của một số cấp ủy Đảng, chính quyền nhất là cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; việc tổ chức thực hiện một số chủ trương, chính sách pháp luật đem lại hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin nắm tình hình có thời điểm chưa chặt chẽ; công tác đánh giá, dự báo, xử lý tình hình chưa hiệu quả. Nguồn lợi thủy sản tại các ngư trường truyền thống gần bờ ngày càng cạn kiệt, việc chuyển đổi ngành nghề khai thác bền vững cho ngư dân chưa được quan tâm đúng mức, ý thức chấp hành của một số người dân kém, chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe.

Một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn nhiều hạn chế.

4. Đánh giá chung

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của biển đảo trong phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo được nâng lên rõ rệt. Kinh tế biển của thành phố Quảng Ngãi có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường

biển được chú trọng, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới được tăng cường, giữ vững chất lượng cuộc sống cho người dân ở vùng ven biển, hải đảo được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế như: Một số ngành kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng như thủy sản phát triển chưa đồng bộ, tập trung vào đánh bắt, còn yếu trong khâu bảo quản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá dẫn đến giá trị hàng hóa thấp; du lịch phát triển chưa xứng tầm; sản phẩm, dịch vụ du lịch chưa phong phú, đa dạng. Hệ thống hạ tầng chưa được kết nối đồng bộ, chưa tạo động lực mạnh cho thu hút đầu tư để phát triển kinh tế và đô thị ven biển; hạ tầng cụm công nghiệp chưa được đầu tư hoàn thiện.... Ô nhiễm môi trường vùng ven biển vẫn còn diễn ra, tình hình an ninh trật tự khu vực biên giới biển diễn biến phức tạp. Đời sống nhân dân vùng ven biển còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng giáo dục, đào tạo và giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân còn nhiều hạn chế. Một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn chưa cao.

Nguyên nhân là do, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền bảo vệ biển, đảo; nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho các ngành kinh tế biển còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước diễn biến kéo dài, phức tạp tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế biển, ảnh hưởng đến quá trình thu hút đầu tư của tỉnh nhà nói chung và của thành phố Quảng Ngãi nói riêng. Do đặc thù khai thác dài ngày của ngư dân (trên biển) nên việc tổ chức học tập, phổ biến tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo còn gặp nhiều khó khăn.

II. Nhiệm vụ và giải pháp trong năm 2024

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển đến tận người dân để làm cho mọi người nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển, môi trường sống,... góp phần làm cho kinh tế biển phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, phát huy thế mạnh, khai thác tiềm năng của các bãi biển, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn các xã ven biển trên địa bàn thành phố.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân lực, vật lực, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ven biển cho các địa phương ven biển.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các

chiến dịch tuyên truyền cao điểm trong năm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6). Lòng ghép với các chương trình hội nghị, lễ hội tại địa phương.

- Tiếp tục phát động các phong trào cộng đồng như ra quân làm vệ sinh môi trường; trồng cây; cải thiện, phục hồi môi trường tại các đô thị, khu dân cư và vùng lân cận, nhất là trên các hồ, sông, kênh, rạch... Tăng cường hơn các hoạt động ra quân làm sạch môi trường tại các bãi biển, khu vực ven bờ, trong đó tập trung vào việc thu gom, thu hồi các sản phẩm làm từ nhựa, bao bì, túi nilon khó phân hủy và vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp quy mô và hạ tầng kỹ thuật về môi trường của các cảng cá, để đáp ứng nhu cầu neo đậu tàu thuyền, tạo điều kiện phát triển hậu cần nghề cá, giải quyết lao động địa phương.

- Tạo điều kiện, cơ chế khuyến khích phát triển du lịch và dịch vụ biển ở địa phương, tích cực kêu gọi nhà đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, khu du lịch nghỉ dưỡng biển, trong đó tập trung phát triển du lịch biển Mỹ Khê tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh khi đến Quảng Ngãi; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học,...

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi ngành nghề lưới kéo sang các nghề rê, câu,... tạo sinh kế bền vững, việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị, phương tiện để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý tổng hợp và thống nhất tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND thành phố về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 118 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh (t/h);
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TN&MT TP;
- VPUB: CVP, PCVP, CV(TN);
- Lưu VT, TNMT (MT23_{qan}).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lâm